|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần: ­****Tiết:**  | **CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA SỐ HỮU TỈ Thời gian thực hiện: 2 tiết** | **Ngày soạn: 18/08/2022** **Ngày dạy :**  |

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.

- Vận dụng được các tính chất của các phép cộng, trừ, nhân, chia và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.

- Giải quyết các bài toán thực tiễn dùng số hữu tỉ

**2. Năng lực**

- Rèn luyện và phát triển năng lực toán học, đặc biệt là năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học

- Góp phần phát triển các năng lực chung như năng lực giao tiếp và hợp tác (qua việc thực hiện hoạt động nhóm, …), năng lực thuyết trình, báo cáo (khi trình bày kết quả của nhóm), năng lực tự chủ và tự học (khi đọc phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, làm bài tập ở nhà), …

**3. Phẩm chất**

- Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

+ Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

+ Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

+ Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT,..

**2. Học sinh:**

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

- Ôn tập các phép tính về phân số, số thập phân và hỗn số đã học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)** |
| **Mục tiêu:** - Gợi mở động cơ dẫn dắt nhu cầu thực hiện các phép toán giữa các số hữu tỉ.- Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.**Nội dung:** -HS đọc bài toán mở đầu và thực hiện bài toán dưới sự hướng dẫn của GV.**Sản phẩm:** -HS trả lời được câu hỏi mở đầu theo ý kiến cá nhân của mình.**Tổ chức thực hiện:**  |
| **Giao nhiệm vụ học tập:**- GV yêu cầu học sinh đọc tình huống mở đầu SGK và yêu cầu HS thảo luận đưa ra cách tính độ cao của kinh khí cầu sau khi hạ độ cao cách mặt đất bao nhiêu mét? (chưa yêu cầu HS giải).- GV chiếu slide hình ảnh minh họa.123+Ảnh Khinh Khí Cầu Đẹp, Đầy Màu Sắc Bay Trên Bầu Trời- GV gợi ý và gợi mở cho HS đẫn đến thực hiện phép tính với số hữu tỉ: “ *Trong 50s đầu, với vận tốc 0,8 m/s, khinh khí cầu bay lên một quãng đường cách mặt đất bao xa?”**“ Sau 27s, với vận tốc m/s, khinh khí cầu giảm độ cao bao nhiêu?”**“*$⇒$*Sau 27s, khinh khí cầu cách mặt đất bao xa?”***Thực hiện nhiệm vụ:**- HS quan sát và chú ý lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ suy nghĩ câu trả lời**Báo cáo kết quả:**- GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.**Kết luận/nhận định:** - GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Ta thực hiện các phép tính giữa các số hữu tỉ trên như thế nào? Các phép tính đó có gì khác với các phép tính với các phân số. Để hiểu rõ, thực hiện tính chính xác và để biết các phép tính với số hữu tỉ có những tính chất gì chúng ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay”. | - Độ cao của khinh khí cầu sau khi hạ độ cao 27 giây là . |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: CỘNG VÀ TRỪ HAI SỐ HỮU TỈ (30’)** |
| **Mục tiêu:** - Hình thành quy tắc cộng và trừ hai số hữu tỉ.- Thực hiện phép cộng, phép trừ hai số hữu tỉ dựa trên phép cộng, phép trừ hai phân số.- Vận dụng quy tắc cộng, trừ hai số hữu tỉ giải quyết các bài toán thực tiễn **Nội dung:**-HS tìm hiểu nội dung kiến thức cộng, trừ hai số hữu tỉ theo yêu cầu, dẫn dắt của GV và thực hành làm các bài tập ví dụ, luyện tập, vận dụng để ghi nhớ quy tắc cộng trừ hai số hữu tỉ.**Sản phẩm:** Lời giải cho các câu hỏi trong các hoạt động và câu hỏi.**Tổ chức thực hiện:** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ:****Nhiệm vụ 1:** - GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm trong vòng 5 phút thực hiện **HĐ1** và **HĐ2** vào phiếu học tập để ôn lại quy tắc và cách cộng, trừ phân số (cùng mẫu, khác mẫu). Gọi 2 đại diện nhóm lên bảng trình bày**Nhiệm vụ 2:**- GV yêu cầu HS đọc hiểu Ví dụ 1, 2 sau đó trình bày và phân tích cho HS Ví dụ 1, 2- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi rút ra **chú ý** như trong SGK- Yêu cầu HS thực hiện luyện tập 1, 2 vào vở. Gọi 2 HS lên bảng thực hiện**Nhiệm vụ 3:**- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS thực hiện theo nhóm trong 4 phút làm vận dụng 1**Thực hiện nhiệm vụ:**- Hoạt động cá nhân: HS suy nghĩ, hoàn thành vở và trình bày.- Hoạt động nhóm: các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và tổng hợp ghi vào bảng nhóm. Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.- GV: quan sát và trợ giúp HS. **Báo cáo kết quả:**- Hoạt động cá nhân: HS nhận xét và bổ sung- Hoạt động nhóm: Các nhóm nhận xét và bổ sung**Kết luận/nhận định:** - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS, các nhóm, và tuyên dương- GV dẫn dắt, đặt câu hỏi và rút ra kết luận trong hộp kiến thức (GV đặt câu hỏi: “*Vậy muốn cộng trừ hai số hữu tỉ, ta làm như thế nào*?”)- GV mời một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm. | **Nhiệm vụ 1:** + Học sinh đọc lại Quy tắc cộng và trừ hai phân số**HĐ 1.****HĐ 2.****Nhiệm vụ 2:** **Luyện tập 1.**b)**Luyện tập 2.**a)b)6,5 + [0,75 - (8,25 - 1,75)]= 6,5 + 0,75 - 8,25 + 1,75= 0,75**Nhiệm vụ 2:** **Vận dụng 1**Khối lượng các chất khác trong 100g khoai tây khô là: 100 – (11 + 6,6 + 0,3 + 75,1) = 7 (g) |
| **HOẠT ĐỘNG 2 : NHÂN VÀ CHIA HAI SỐ HỮU TỈ (30’)** |
| **Mục tiêu:** - Thực hiện nhân, chia hai số hữu tỉ- Vận dụng các phép tính về số hữu tỉ giải quyết các bài toán thực tiễn **Nội dung:**-HS nhớ lại cách nhân chia hai phân số đã học, tính chất của phép nhân phân số và thực hiện lần lượt các yêu cầu của GV (để quy việc nhân, chia hai số hữu tỉ về nhân, chia đối với phân số đã học).- Thực hành làm các bài tập ví dụ, luyện tập, vận dụng để ghi nhớ cách thực hiện nhân chia hai số hữu tỉ.**Sản phẩm:** -Lời giải cho các câu hỏi trong các hoạt động và câu hỏi.**Tổ chức thực hiện:**  |
| **Chuyển giao nhiệm vụ:****Nhiệm vụ 1:**- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm trong vòng 5 phút thực hiện **HĐ3** vào phiếu học tập. Gọi 2 đại diện nhóm lên bảng trình bày**Nhiệm vụ 2:** - GV yêu cầu HS tự đọc *Ví dụ 3* và yêu cầu HS trình bày, mô tả cách nhân và chia hai số hữu tỉ.- Yêu cầu HS thực hiện hoạt động nhóm luyện tập 3, 4 vào vở. Gọi 2 HS lên bảng thực hiện**Nhiệm vụ 3:** - GV yêu cầu HS đọc phần **chú ý** trong sgk- GV yêu cầu HS vận dụng quy tắc tính toán với số hữu tỉ để làm ví dụ mở đầu để hoàn thành **Ví dụ 4** và so sánh lại với lời giải đã có trong sách.- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS thực hiện theo nhóm trong 4 phút làm vận dụng 2**Thực hiện nhiệm vụ:**- Hoạt động cá nhân: HS suy nghĩ, hoàn thành vở và trình bày.- Hoạt động nhóm: các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và tổng hợp ghi vào bảng nhóm. Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.- GV: quan sát và trợ giúp HS. **Báo cáo kết quả:**- Hoạt động cá nhân: HS nhận xét và bổ sung- Hoạt động nhóm: Các nhóm nhận xét và bổ sung**Kết luận/nhận định:** - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS, các nhóm và tuyên dương - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi và rút ra kết luận trong hộp kiến thức (GV đặt câu hỏi: “Vậy muốn nhân chia hai số hữu tỉ, ta làm như thế nào?”)- GV mời một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm. | **Nhiệm vụ 1:****HĐ3**a)b)**Nhiệm vụ 2:****Luyện tập 3****a)** **b)** **Luyện tập 4****Nhiệm vụ 3:****Vận dụng 2**Diện tích 1 tấm ảnh là:10.15 = 150 (cm2)Diện tích tấm giấy là:21,6 . 27,9 = 602,64 (cm2)Diện tích phần giấy ảnh còn lại là:602,64 – 2.150 = 302,64 (cm2 |
| **HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (14’)** |
| **Mục tiêu:** - Củng cố lại kiến thức về quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ để thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.- Vận dụng được các tính chất của các phép cộng, trừ, nhân, chia và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.**Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu trong phần luyện tập**Sản phẩm học tập:** Lời giải của HS.**Tổ chức thực hiện:**  |
| **Giao nhiệm vụ học tập:**- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu: **Nhóm 1, 2** thực hiện **BT1.7 ; Nhóm 3, 4** thực hiện **:BT1.8 ;** (SGK – tr13)**.****Thực hiện nhiệm vụ:** - HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận theo 4 nhóm , hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.**Báo cáo kết quả:** - Mỗi BT GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.**Kết luận/nhận định:** - GV quan sát những sai xót để sữa chữa, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác. | **Bài 1.7:****a)** b) c)  d) **Bài 1.8:****a)**  b)  |
| **HOẠT ĐỘNG 4 : HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10’)** |
| **Mục tiêu:** - Vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất hoàn thành các bài toán thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học**Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi trong bài toán thực tế**Sản phẩm:** Lời giải của HS.**Tổ chức thực hiện:**  |
| **Giao nhiệm vụ học tập:**- GV chiếu bài tập sau cho học sinh:Bắp ngô tươi là một thực phẩm giàu năng lượng, phổ biến ở các nước châu Á. Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia, trong 100 gam bắp ngô tươi, chứa 52 gam nước; 4,1 gam protein; 2,3 gam lipid; 1,2 gam celluloza; 0,8 gam tro và phần còn lại là glucid. Hỏi khối lượng glucid trong 500 gam bắp ngô tươi là bao nhiêu?(Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam, NXB Y học 2007)- GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi**Thực hiện nhiệm vụ:** - HS quan sát và chú ý lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ suy nghĩ câu trả lời và trình bày trên bảng**Báo cáo kết quả:** - HS trả lời câu hỏi, học sinh khác nhận xét**Kết luận/nhận định:** - GV nhận xét tuyên dương và cho điểm HS với câu trả lời đúng  | Khối lượng glucid chứa trong 100 gam ngô bắp tươi là:100 – 52 – 4,1- 2,3 – 12 – 0,8 = 39,6 (gam). Vậy, khối lượng glucid trong 500 gam ngô bắp tươi là:39,6.5 = 198 (gam). |
| **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1’)**- Ghi nhớ kiến thức trong bài (các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ, quy tắc dấu ngoặc; các tính chất phép cộng và phép nhân số hữu tỉ).- Hoàn thành bài tập chưa hoàn thành (SGK)+ các bài tập **1.11**+ **1.12** +**1.13**+ **1.14 + 1.15** (SBT – tr11,12)- Chuẩn bị bài sau “ **Luyện tập chung**”. |